

TP. Hồ Chí Minh, ngày tháng năm 2021

**DANH SÁCH THI HỌC PHẦN NGOẠI NGỮ**  
**ĐỐI TƯỢNG: HỌC VIÊN TRÌNH ĐỘ THẠC SĨ KHÓA 2021 - 2023**  
**NGÀY GIỜ THI: 13 giờ ngày 02/4/2022**  
**ĐỊA ĐIỂM: Giảng đường 5B (Tòa nhà 15 tầng)**

STT	Mã HV	Họ tên	Giới	Ngày sinh	Nơi sinh	Chuyên ngành	Số tờ	Ký tên
1	327214600	Cao Lê Bình An	Nữ	08/11/1996	Bình Thuận	Y học cổ truyền.		
2	327214601	Hoàng Trí Đạo	Nam	06/3/1991	Đồng Nai	Y học cổ truyền.		
3	327214602	Dương Phan Nguyên Đức	Nam	01/9/1996	Bà Rịa - Vũng Tàu	Y học cổ truyền.		
4	327214604	Bùi Khánh Hà	Nữ	06/4/1992	Thái Bình	Y học cổ truyền.		
5	327214605	Trương Thanh Hoàng	Nam	05/01/1996	An Giang	Y học cổ truyền.		
6	327214606	Hồ Thị Xuân Hồng	Nữ	19/6/1991	Bình Định	Y học cổ truyền.		
7	327214607	Nguyễn Minh Huệ	Nữ	16/8/1996	Lâm Đồng	Y học cổ truyền.		
8	327214608	Huỳnh Ánh Kim	Nữ	16/8/1991	Tiền Giang	Y học cổ truyền.		
9	327214610	Ngô Thái Diệu Lương	Nữ	10/7/1996	Phú Yên	Y học cổ truyền.		
10	327214611	Phạm Thị Thuý Nga	Nữ	15/6/1973	Quảng Ngãi	Y học cổ truyền.		
11	327214613	Phạm Ngọc Xuân Nhi	Nữ	22/02/1996	Long An	Y học cổ truyền.		
12	327214614	Nguyễn Thị Phương	Nữ	08/12/1995	Đắk Lắk	Y học cổ truyền.		
13	327214615	Lê Ngọc Phương Quỳnh	Nữ	05/10/1996	Đồng Nai	Y học cổ truyền.		
14	327214617	Võ Thị Ánh Sáng	Nữ	06/11/1995	Sóc Trăng	Y học cổ truyền.		
15	327214619	Huỳnh Minh Thái	Nam	02/01/1988	Đồng Tháp	Y học cổ truyền.		
16	327214621	Phan Mỹ Trang	Nữ	22/02/1996	Bình Định	Y học cổ truyền.		
17	327214622	Ngô Thị Tường Vi	Nữ	28/10/1995	Long An	Y học cổ truyền.		
18	327214623	Vòng Thị Thanh Xuân	Nữ	21/8/1993	Lâm Đồng	Y học cổ truyền.		
19	427215500	Đặng Thái Bình	Nam	01/8/1990	Bình Định	Y học dự phòng.		
20	427215501	Võ Hiếu Nghĩa	Nam	22/11/1992	Đồng Tháp	Y học dự phòng.		
21	427215502	Trương Thị Kim Nguyên	Nữ	28/5/1991	Bình Định	Y học dự phòng.		
22	427215503	Võ Hoàng Phương	Nữ	31/8/1989	Bình Định	Y học dự phòng.		
23	427215505	Lê Duy Trâm Chi	Nữ	05/5/1991	Bình Phước	Y tế công cộng.		
24	427215506	Trần Thị Chiến	Nữ	07/11/1988	Vĩnh Phúc	Y tế công cộng.		
25	427215507	Bùi Hùng Mạnh	Nam	20/9/1994	Tp. Hồ Chí Minh	Y tế công cộng.		
26	427215508	Châu Thị Mỹ Nhiên	Nữ	15/01/1996	Sóc Trăng	Y tế công cộng.		
27	427215509	Lê Thị Thảo Nhu	Nữ	13/7/1994	Tiền Giang	Y tế công cộng.		
28	427215510	Lê Huỳnh Như	Nữ	12/9/1995	Phú Yên	Y tế công cộng.		
29	427215511	Bùi Duy Phương	Nam	24/01/1995	An Giang	Y tế công cộng.		
30	427215512	Lê Thị Hồng Thẩm	Nữ	29/4/1986	Tây Ninh	Y tế công cộng.		
31	427215513	Mai Phước Thảo	Nữ	04/11/1995	An Giang	Y tế công cộng.		
32	427215514	Phạm Anh Thư	Nữ	29/11/1994	Tây Ninh	Y tế công cộng.		
33	427215515	Trần Thị Anh Thư	Nữ	10/9/1991	Đồng Nai	Y tế công cộng.		
34	427215516	Lê Thị Thu Thúy	Nữ	14/6/1993	Bình Thuận	Y tế công cộng.		

STT	Mã HV	Họ tên	Giới	Ngày sinh	Nơi sinh	Chuyên ngành	Số tờ	Ký tên
35	427215517	Phan Thị Trúc Thủy	Nữ	05/12/1997	Tp. Hồ Chí Minh	Y tế công cộng.		
36	427215518	Hoàng Thị Thùy Trang	Nữ	20/11/1990	Bà Rịa - Vũng Tàu	Y tế công cộng.		
37	427215519	Phùng Thị Trinh	Nữ	04/6/1986	Trà Vinh	Y tế công cộng.		
38	427215520	Trần Thị Diệu Trinh	Nữ	20/01/1995	Thừa Thiên Huế	Y tế công cộng.		
39	627219000	Đặng Thế Bảo	Nam	30/10/1993	Bến Tre	Điều dưỡng		
40	627219001	Nguyễn Thị Hải Bình	Nữ	10/7/1982	Hà Tây	Điều dưỡng		
41	627219002	Hứa Thị Kim Chi	Nữ	06/5/1990	Tiền Giang	Điều dưỡng		
42	627219003	Võ Thị Kim Chi	Nữ	12/9/1984	Bến Tre	Điều dưỡng		
43	627219004	Lê Văn Lượm Em	Nam	15/9/1985	Bến Tre	Điều dưỡng		
44	627219005	Nguyễn Kim Hải	Nữ	09/7/1982	Tp. Hồ Chí Minh	Điều dưỡng		
45	627219006	Mai Thị Hay	Nữ	06/7/1989	Nam Định	Điều dưỡng		
46	627219007	Nguyễn Thị Thuý Hoàng	Nữ	26/5/1997	Long An	Điều dưỡng		
47	627219008	Trần Thị Huyền	Nữ	09/7/1987	Đắk Lắk	Điều dưỡng		
48	627219009	Mai Thị Ngọc Kiều	Nữ	15/10/1996	Tp. Hồ Chí Minh	Điều dưỡng		
49	627219010	Cần Thị Liên	Nữ	07/12/1990	Hà Nội	Điều dưỡng		
50	627219011	Trần Thị Kim Linh	Nữ	30/8/1996	Bình Thuận	Điều dưỡng		
51	627219012	Võ Thị Cẩm Loan	Nữ	10/01/1988	Bến Tre	Điều dưỡng		
52	627219013	Lê Thị Mân	Nữ	11/5/1995	Thừa Thiên Huế	Điều dưỡng		
53	627219014	Trần Thị Hoàng Minh	Nữ	01/8/1984	Trà Vinh	Điều dưỡng		
54	627219015	Nguyễn Thanh Ngọc	Nữ	26/7/1989	Tp. Hồ Chí Minh	Điều dưỡng		
55	627219016	Huỳnh Thanh Phú	Nam	23/11/1988	Tp. Hồ Chí Minh	Điều dưỡng		
56	627219018	Nguyễn Thị Lan Phương	Nữ	07/11/1983	Tp. Hồ Chí Minh	Điều dưỡng		
57	627219019	Nguyễn Quân	Nam	08/02/1997	Tp. Hồ Chí Minh	Điều dưỡng		
58	627219020	Phạm Văn Quân	Nam	12/11/1989	Đắk Lắk	Điều dưỡng		
59	627219021	Võ Nguyễn Minh Quân	Nam	13/5/1992	Tp. Hồ Chí Minh	Điều dưỡng		
60	627219022	Huỳnh Ngọc Phương Quế	Nữ	17/9/1988	Tiền Giang	Điều dưỡng		
61	627219023	Lê Thị Thắm	Nữ	28/7/1996	Đắk Lắk	Điều dưỡng		
62	627219024	Nguyễn Phan Ngọc Thanh	Nữ	13/8/1996	Bình Thuận	Điều dưỡng		
63	627219025	Trần Văn Thuận	Nam	04/6/1979	Bến Tre	Điều dưỡng		
64	627219026	Phạm Thị Thu Thương	Nữ	28/11/1992	Quảng Nam	Điều dưỡng		
65	627219027	Hoàng Thị Lệ Thủy	Nữ	09/10/1994	Lâm Đồng	Điều dưỡng		
66	627219028	Hồ Ngọc Trâm	Nữ	16/01/1997	Tp. Hồ Chí Minh	Điều dưỡng		
67	627219029	Lê Thanh Trúc	Nữ	15/11/1988	Tp. Hồ Chí Minh	Điều dưỡng		
68	627219030	Tạ Thị Hồng Vân	Nữ	21/02/1989	Tp. Hồ Chí Minh	Điều dưỡng		
69	627219031	Sầm Hà Như Vũ	Nữ	28/9/1983	Lâm Đồng	Điều dưỡng		
70	627219032	Nguyễn Thị Minh Châu	Nữ	04/5/1995	Bình Thuận	Kỹ thuật phục hồi chức năng.		
71	627219033	Nguyễn Thị Hiền	Nữ	11/4/1987	Hà Nội	Kỹ thuật phục hồi chức năng.		
72	627219034	Phan Thị Vân Huyền	Nữ	29/9/1993	Hải Dương	Kỹ thuật phục hồi chức năng.		
73	627219035	Nguyễn Thị Ngọc Lam	Nữ	17/02/1994	Ninh Thuận	Kỹ thuật phục hồi chức năng.		

STT	Mã HV	Họ tên	Giới	Ngày sinh	Nơi sinh	Chuyên ngành	Số tờ	Ký tên
74	627219036	Nguyễn Thị Bích Ngọc	Nữ	06/10/1982	Tp. Hồ Chí Minh	Kỹ thuật phục hồi chức năng.		
75	627219037	Nguyễn Dương Quỳnh Như	Nữ	08/3/1995	Tp. Hồ Chí Minh	Kỹ thuật phục hồi chức năng.		
76	627219038	Nguyễn Châu Tuyết Như	Nữ	07/8/1988	Khánh Hòa	Kỹ thuật phục hồi chức năng.		
77	627219039	Lê Ngọc Phương	Nữ	01/01/1987	Lào Cai	Kỹ thuật phục hồi chức năng.		
78	627219040	Trà Thanh Tâm	Nữ	04/6/1982	Tp. Hồ Chí Minh	Kỹ thuật phục hồi chức năng.		
79	627219041	Trần Thị Anh Thư	Nữ	31/8/1986	Tp. Hồ Chí Minh	Kỹ thuật phục hồi chức năng.		
80	627219042	Đỗ Thị Bích Thuận	Nữ	25/4/1975	Long An	Kỹ thuật phục hồi chức năng.		
81	627219043	Lê Thị Thanh Xuân	Nữ	15/11/1972	Quảng Trị	Kỹ thuật phục hồi chức năng.		
82	627219044	Nguyễn Thị Tú Anh	Nữ	29/10/1997	Lâm Đồng	Kỹ thuật xét nghiệm y học		
83	627219046	Nguyễn Ngọc Châu	Nữ	03/8/1983	Long An	Kỹ thuật xét nghiệm y học		
84	627219047	Nguyễn Việt Băng Châu	Nữ	25/10/1996	Vĩnh Long	Kỹ thuật xét nghiệm y học		
85	627219048	Nguyễn Chiêu Thục Đoan	Nữ	25/9/1996	Tây Ninh	Kỹ thuật xét nghiệm y học		
86	627219049	Nguyễn Thị Mỹ Duyên	Nữ	21/7/1994	Tây Ninh	Kỹ thuật xét nghiệm y học		
87	627219050	Lê Thị Thu Hà	Nữ	02/8/1994	Bình Định	Kỹ thuật xét nghiệm y học		
88	627219051	Trần Thị Ngọc Hà	Nữ	22/7/1982	Tp. Hồ Chí Minh	Kỹ thuật xét nghiệm y học		
89	627219052	Nguyễn Minh Hải	Nam	08/01/1984	Phú Yên	Kỹ thuật xét nghiệm y học		
90	627219053	Nguyễn Thanh Hiền	Nam	27/10/1995	Tp. Hồ Chí Minh	Kỹ thuật xét nghiệm y học		
91	627219054	Lăng Hoài Hiếu	Nữ	18/5/1986	Bạc Liêu	Kỹ thuật xét nghiệm y học		
92	627219055	Nguyễn Văn Hưng	Nam	30/7/1996	Bình Thuận	Kỹ thuật xét nghiệm y học		
93	627219056	Phạm Phú Song Huy	Nam	18/9/1994	Tp. Hồ Chí Minh	Kỹ thuật xét nghiệm y học		
94	627219057	Mã Thị Hoàng Kim	Nữ	03/02/1995	Bạc Liêu	Kỹ thuật xét nghiệm y học		
95	627219058	Đỗ Thị Thùy Linh	Nữ	15/10/1995	Bình Định	Kỹ thuật xét nghiệm y học		
96	627219059	Lý Khánh Linh	Nữ	22/6/1994	Yên Bái	Kỹ thuật xét nghiệm y học		
97	627219060	Phạm Thị Luyến	Nữ	15/3/1994	Hải Dương	Kỹ thuật xét nghiệm y học		
98	627219061	Lê Thị Tuyết Nga	Nữ	05/10/1996	Tp. Hồ Chí Minh	Kỹ thuật xét nghiệm y học		
99	627219062	Nguyễn Ước Nguyễn	Nam	31/8/1996	Tp. Hồ Chí Minh	Kỹ thuật xét nghiệm y học		
100	627219063	Châu Thái Phê	Nam	12/12/1971	Bình Định	Kỹ thuật xét nghiệm y học		
101	627219064	Võ Thị Kiều Phương	Nữ	22/8/1984	Đắk Lắk	Kỹ thuật xét nghiệm y học		
102	627219065	Nguyễn Minh Sơn	Nam	03/10/1993	Bình Định	Kỹ thuật xét nghiệm y học		
103	627219066	Lê Thanh Sung	Nam	16/01/1985	Bạc Liêu	Kỹ thuật xét nghiệm y học		
104	627219067	Nguyễn Thị Suyền	Nữ	16/8/1994	Bình Định	Kỹ thuật xét nghiệm y học		
105	627219068	Huỳnh Ngọc Tân	Nam	15/02/1992	Đồng Nai	Kỹ thuật xét nghiệm y học		
106	627219069	Nguyễn Văn Ngọc Tân	Nam	01/02/1991	Long An	Kỹ thuật xét nghiệm y học		
107	627219070	Phạm Anh Thắng	Nam	04/01/1989	Bình Thuận	Kỹ thuật xét nghiệm y học		
108	627219071	Lê Thị Thôi	Nữ	18/6/1991	Bà Rịa - Vũng Tàu	Kỹ thuật xét nghiệm y học		
109	627219072	Nguyễn Văn Thống	Nam	12/12/1989	Cà Mau	Kỹ thuật xét nghiệm y học		
110	627219073	Nguyễn Văn Thống	Nam	21/12/1996	Trà Vinh	Kỹ thuật xét nghiệm y học		
111	627219074	Trần Thị Anh Thư	Nữ	30/12/1995	Bến Tre	Kỹ thuật xét nghiệm y học		
112	627219075	Huỳnh Nhật Toàn	Nam	07/11/1995	Bình Thuận	Kỹ thuật xét nghiệm y học		

STT	Mã HV	Họ tên	Giới	Ngày sinh	Nơi sinh	Chuyên ngành	Số tờ	Ký tên
113	627219076	Nguyễn Văn Toàn	Nam	17/12/1992	Bến Tre	Kỹ thuật xét nghiệm y học		
114	627219077	Nguyễn Bảo Trân	Nữ	12/10/1995	Bà Rịa - Vũng Tàu	Kỹ thuật xét nghiệm y học		
115	627219078	Vũ Đình Tuấn	Nam	01/10/1992	Phú Thọ	Kỹ thuật xét nghiệm y học		
116	127211344	Nguyễn Hoàng Gia An	Nam	07/02/1994	Tp. Hồ Chí Minh	Ung thư.		
117	127211345	Hoàng Đức	Nam	11/12/1991	Tp. Hồ Chí Minh	Ung thư.		
118	127211346	Lâm Vĩnh Hào	Nam	16/11/1994	Sóc Trăng	Ung thư.		
119	127211347	Trần Trương Kim Hoàn	Nữ	11/3/1993	Trà Vinh	Ung thư.		
120	127211348	Phạm Việt Hoạt	Nam	10/5/1994	Thái Bình	Ung thư.		
121	127211350	Trần Nhân	Nam	09/9/1991	Tp. Hồ Chí Minh	Ung thư.		
122	127211351	Nguyễn Văn Thành	Nam	23/7/1993	Ninh Bình	Ung thư.		
123	127211353	Lê Xuân Triệu	Nam	01/5/1994	Hậu Giang	Ung thư.		

*Ấn định danh sách 123 học viên*

**Hiện diện:**

**Vắng mặt:**

**Cán bộ coi thi 1**

**TL. HIỆU TRƯỞNG  
TRƯỞNG PHÒNG ĐÀO TẠO SAU ĐẠI HỌC**

**Cán bộ coi thi 2**